

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 17-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 378/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Tấn Th, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp K H, xã M H S, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số 18/57 khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1990; có vợ Huỳnh Thị Phương Th, sinh năm 1990; bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/8/2017, có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Lư Thị Cẩm Đ, sinh năm 1960; thường trú: Số 63, đường M, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Thị Phương Th, sinh năm 1990; thường trú: Số 18/5F khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; thường trú: Ấp K H, xã M H S, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1950; thường trú: Số 362/17 đường Lê Văn L, khu phố M, phường T H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 18/5F khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Thủy T, sinh năm 1990; thường trú: Số 63, đường D1, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1971; thường trú: Xóm L H, xã Th L, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/7/2017 Bùi Tấn Th đi đến số nhà 63 đường số M, Trung tâm hành chính, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương xin làm phụ hồ thì được ông Nguyễn Hữu H chủ thầu đồng ý, tại đây đang tiến hành sửa chữa nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi mang xi măng lên lầu 01 thì Th phát hiện cửa phòng ngủ của chủ nhà Lư Thị Cẩm Đ không khóa nên Th mở cửa đi vào trong phòng ngủ lục tìm tài sản, Th lục trong tủ quần áo phát hiện có 80 triệu đồng loại tiền mệnh giá 500.000 đồng để trong chiếc bóp, 100 đô la Úc, 12 đô la Mỹ nên bỏ vào túi quần của mình. Tiếp đó Th đi xuống phòng khách lục trong tủ gỗ chiếm đoạt được 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega De Ville 88067 màu vàng và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Stuhrling màu xanh rồi đi làm việc bình thường.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản Bùi Tấn Th bỏ trốn về quê Kiên Giang cất giữ 10.000.000 đồng, số tiền còn lại Th sử dụng hết vào việc mua sắm đồ đạc và tiêu xài cá nhân. Riêng 02 chiếc đồng hồ Th mang cho ông Huỳnh Văn H.

Về phía chủ nhà bà Lư Thị Cẩm Đ, đến khoảng 11 giờ ngày 18/7/2017 phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến công an phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương trình báo.

Đến ngày 22/8/2017 chủ thầu xây dựng và chủ nhà phát hiện Bùi Tấn Th đang ở khu phố Nh Đ 2, phường D A nên báo công an phường mời Th lên làm việc. Tại công an phường D A, Bùi Tấn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: 10.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega De Ville 88067 màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Stuhrling màu xanh.

Theo kết luận định giá số 224/BB.ĐG ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 100 đô la Úc trị giá 1.770.000 đồng; 12 đô la Mỹ trị giá 271.200 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega De Ville 88067 màu vàng trị giá 1.500.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Stuhrling màu xanh trị giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 86.741.200 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá số 224/BB.ĐG ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với ông Huỳnh Văn H, không biết tài sản 02 chiếc đồng hồ mà Th cho mình là tài sản do phạm tội mà có, ông H đã giao nộp 02 chiếc đồng hồ cho cơ quan Công an nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương không xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị H, không biết số tiền 10.000.000 đồng mà Th cất giữ ở nhà là tài sản do phạm tội mà có, bà H đã giao nộp số tiền 10.000.000 đồng cho cơ quan Công an nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Tại Cáo trạng số 360/QĐ-KSĐT ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Bùi Tấn Th về tội “Trộm cắp tài sản”

theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Tấn Th về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Tấn Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện đã thu hồi 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega De Ville 88067 màu vàng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Stuhrling màu xanh và 10.000.000 đồng trả lại cho bị hại. Gia đình bị cáo đã bồi thường 6.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 64.000.000 đồng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, tại số nhà 63 đường số M, Trung tâm hành chính, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại Lư Thị Cẩm Đ; bị cáo Bùi Tấn Th lén chiếm đoạt 80.000.000 đồng, 100 đô la Úc trị giá 1.770.000 đồng, 12 đô la Mỹ trị giá 271.200 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega De Ville 88067 màu vàng trị giá 1.500.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Stuhrling màu xanh trị giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 86.741.200 đồng.

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

a) Có tổ chức

b)

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng”.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Bùi Tấn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng” theo quy định điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 360/QĐ-KSĐT ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Bùi Tấn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 được

sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 86.741.200 đồng là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên cũng cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, hiện có con nhỏ nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo đó khung hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản” tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức phạt nhẹ hơn khung hình phạt tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Đối với ông Huỳnh Văn H, không biết tài sản 02 chiếc đồng hồ mà Th cho mình là tài sản do phạm tội mà có, ông H đã giao nộp 02 chiếc đồng hồ cho cơ quan Công an và đối với bà Nguyễn Thị H, không biết 10.000.000 đồng mà Th cất giữ ở nhà là tài sản do phạm tội mà có, bà H đã giao nộp số tiền 10.000.000 đồng cho cơ quan Công an nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Tấn Th bồi thường cho bị hại Lu Thị Cẩm Đ số tiền 64.000.000 đồng.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, nhân thân và trách nhiệm dân sự. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 3 Điều 7; Điều 38; Điều b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Thanh 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Tấn Th bồi thường cho người bị hại Lưu Thị Cẩm Đ 64.000.000 (sáu mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Bùi Tấn Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã M H S (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Công